TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 226/2018/HC-PT
Ngày 27 - 6 - 2018
V/v Khiếu kiện Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, Quyết định cưỡng chế khắc phục hậu quả, Quyết định giao đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Dũng;

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Bình;

Ông Trần Xuân Minh.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Hồ Diệu Thúy – Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Cao Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 573/2017/TLPT - HC ngày 28 tháng 12 năm 2017 về việc "Khiếu kiện Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, Quyết định cưỡng chế khắc phục hậu quả, Quyết định giao đất".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2017/HC-ST ngày 23 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 688/2018/QĐ-PT ngày 28 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện*: Ông Trương Văn Ph, sinh năm 1961.

Địa chỉ: ấp Th1, xã Tr, huyện C, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trương Văn Ph: Luật sư Cao Văn B - Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội. (có mặt)

- *Người bị kiện*:

1/. Ủy ban nhân dân huyện C

2/. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C

Người đại diện theo ủy quyền – Ông Bùi Văn K, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C. (có văn bản xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Trần Chí Ph1 – Phó Trưởng Phòng Tài nguyên – Môi trường huyện C. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1967. (có mặt)

2/ Ông Trương Minh Đ1, sinh năm 1984.

3/ Bà Đinh Thị Kiều A, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp Th1, xã Tr, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của ông Đ1, bà A: Ông Trương Văn Ph, theo văn bản ủy quyền ngày 05/6/2017.

- *Người làm chứng:* Ủy ban nhân dân xã Tr (vắng mặt)

- *Người kháng cáo:* Ông Trương Văn Ph.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Trương Văn Ph trình bày:

Ngày 30/10/2015, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định 3385/QĐ-UBND giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với hộ ông Trương Văn Ph, diện tích 27.17m^2, số tiền phải nộp là 40.755.000 đồng. Trong khi đó, phần đất này gia đình ông Ph đã mua từ năm 1992 và ở ổn định từ đó cho đến nay.

Ngày 05/7/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 2223/QĐ-KPHQ đối với ông Trương Văn Ph, về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Theo đó, buộc ông Ph phải tháo dỡ vật kiến trúc trên phần đất có diện tích 35m^2 mà không bồi thường thiệt hại. Ông Ph đã khiếu nại đến Ủy ban nhân dân huyện C nhưng chưa được giải quyết. Ngày 04/10/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 2954/QĐ-CC cưỡng chế thi hành Quyết định số 2223/QĐ-KPHQ nêu trên.

Ngày 14/10/2016, ông Ph có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy toàn bộ các Quyết định số 2223/QĐ-KPHQ, Quyết định số 2954/QĐ-CC do ban hành không đúng quy định pháp luật.

Ngày 07/3/2017 ông Ph có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu hủy Quyết định số 3385/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 về việc giao đất có thu tiền sử dụng đất cho hộ bà Nguyễn Thị Đ (vợ ông).

Đại diện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C trình bày:

- Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 3385/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với hộ Nguyễn Thị Đ: Nếu gia đình bà Đ không đồng ý với quyết định này

thì Ủy ban nhân dân huyện sẽ thu hồi lại. Còn việc giao đất có thu tiền sử dụng đất là xuất phát từ nhu cầu sử dụng chỗ ở của các hộ dân, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận. Do đó, Quyết định số 3385 được ban hành đúng quy định pháp luật.

- Đối với Quyết định số 2223/QĐ-KPHQ ngày 05/7/2016 và Quyết định số 2954/QĐ-CC ngày 04/10/2016 được ban hành đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền.

+ Về nội dung các quyết định bị kiện được ban hành đúng quy định pháp luật. Do đó, người bị kiện vẫn giữ nguyên các quyết định bị kiện.

Bà Nguyễn Thị Đ trình bày: Ngày 11/01/2017, bà có đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 3385/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 về việc giao đất có thu tiền sử dụng đất cho hộ của bà. Đồng thời, yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện C bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Đ rút yêu cầu bồi thường thiệt hại, chỉ yêu cầu hủy Quyết định số 3385.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2017/HC-ST ngày 23 tháng 6 năm 2017, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã quyết định:

- Căn cứ vào Điều 30, Điều 32, Điều 116, Điều 143, Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 38, Điều 58, Điều 65, 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012;

- Căn cứ Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện ông Trương Văn Ph về việc yêu cầu hủy toàn bộ các Quyết định số 2223/QĐ-KPHQ ngày 05/7/2016 và Quyết định số 2954/QĐ-CC ngày 04/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, thành phố Cần Thơ.

Đình chỉ yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Thị Đ đối với yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định số 3385/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của Ủy ban nhân dân huyện C.

Hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 06/QĐ-ADBPKCTT ngày 20/10/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ về việc tạm ngưng thi hành Quyết định số 2223/QĐ-KPHQ ngày 05/7/2016 và Quyết định số 2954/QĐ-CC ngày 04/10/2016 không còn hiệu lực khi có bản án hoặc quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 28/6/2017, người khởi kiện ông Trương Văn Ph có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện ông Trương Văn Ph trình bày: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu khởi kiện.

Luật sư bảo vệ cho người khởi kiện cho rằng các Quyết định được ban hành căn cứ pháp luật không đúng. Ông Ph được giao đất từ năm 1992, sử dụng liên tục ổn định, không có tranh chấp và không có quyết định nào thu hồi suốt thời gian sử dụng. Ông Ph hoàn toàn không có lấn chiếm, nên các quyết định thu hồi, cưỡng chế thu hồi đất và giao đất có thu tiền đều sai, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, sửa án bản án hành chính sơ thẩm, huỷ các quyết định của Uỷ ban.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C có văn bản xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân huyện C cho rằng các quyết định của Ủy ban nhân dân huyện C và của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C đã ban hành đúng quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phát biểu về chấp hành pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, của đương sự; phân tích các chứng cứ có ở hồ sơ, ý kiến của đương sự, luật sư, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, huỷ bản án sơ thẩm để đưa Uỷ ban nhan dân xã Tr tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan.

Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe các bên tranh luận, quan điểm của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông Trương Văn Ph làm trong hạn luật định nên thủ tục kháng cáo hợp lệ.

[2] Ngày 05/7/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 2223/QĐ-KPHQ về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, buộc khôi phục hiện trạng của đất; ngày 04/10/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 2954/QĐ-CC cưỡng chế thi hành Quyết định số 2223/QĐ-KPHQ; ngày 14/10/2016 ông Phượng có đơn khởi kiện yêu cầu hủy toàn bộ hai quyết định trên.

- Ngày 30/10/2015, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 3385/QĐ- UBND giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với hộ ông Trương Văn Phương, diện tích 27.17m^2, số tiền phải nộp 40.755.000 đồng.

Ngày 14/10/2016, ông Ph có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu hủy một phần Quyết định số 3385/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 về việc giao đất có thu tiền sử

dụng đất.

Xét đây là các quyết định hành chính được ban hành trong lĩnh vực quản lý đất đai nên quan hệ tranh chấp là "Khiếu kiện quyết định hành chính" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ theo quy định tại Điều 30, Điều 32 Luật Tố tụng hành chính 2015.

[3] Xét tính pháp lý của Giấy chứng nhận giao đất ngày 16/8/1992 của Ủy ban nhân dân xã Tr thì thấy rằng: Theo quy định tại Điều 13 Luật Đất đai năm 1987 thì chỉ có Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh mới có thẩm quyền giao đất cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất. Tức tại thời điểm này Uỷ ban nhân dân xã giao là không đúng thẩm quyền, lỗi này do cơ quan nhà nước, không phải lỗi của người sử dụng đất. Giấy này vẫn có ý nghĩa về việc ông Ph được Ủy ban nhân dân xã Tr bán cho một phần đất có diện tích 33,6m^2 và có cho thêm dài ra phía sau 7-8 mét (bút lục 81), qua đo đạc thực tế thì diện tích ông bà sử dụng là 111m^2, gia đình ông Ph đã sử dụng ổn định hơn hai mươi năm. Như vậy, ông Ph không lấn chiếm ngoài diện tích đất Uỷ ban xã Tr giao. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định áp dụng quy định tại khoản 4 Điều 14 Luật Đất đai năm 1987 để thu hồi là không đúng, vì Luật này đã hết hiệu lực.

[4] Nguồn gốc phần đất này là ông Ph mua lại của Ủy ban nhân dân xã Tr năm 1992. Ngày 13/12/1995, ông được Ủy ban nhân dân huyện Thốt Nốt (cũ) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 49m^2, phần còn lại ông Ph sử dụng ổn định từ đó đến nay không ai tranh chấp, do đó theo quy định tại điểm b, d, và g khoản 1 Điều 100 Luật Đất đai 2013, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không phải nộp tiền sử dụng đất là có cơ sở. Bởi lẽ, theo Điều 100 Luật Đất đai 2013 quy định các trường hợp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đang sử dụng đất có giấy tờ về quyền sử dụng đất.

[5] Ngày 29/3/1996, Ủy ban nhân dân xã Tr mới có đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất với diện tích 18.481m^2, gồm các thửa 555, 1123, 512, 501, 502 thuộc tờ bản đồ 02, trong đó bao gồm luôn cả phần ngoài diện tích ông Ph được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 12/7/2002, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ phê duyệt quy hoạch công trình cụm dân cư vượt lũ xã Tr theo Quyết định số 2226/QĐ-CT.UB và ngày 01/11/2002, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thốt Nốt cũ ban hành Quyết định số 2577/QĐ-UB phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 cụm dân cư vượt lũ xã Tr (có bao gồm các phần đất ông Ph đang sử dụng). Các Quyết định này đã có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, ông Ph đã sử dụng diện tích đất ổn định trước khi có các quyết định nêu trên nên khi có thu hồi đất phải áp dụng chính sách tại thời điểm thu hồi.

[6] Do đó, cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trương Văn Ph; sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ph.

Huỷ các Quyết định số 2223/QĐ-KPHQ ngày 05/7/2016 của Chủ tịch Ủy

ban nhân dân huyện C về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

Hủy Quyết định số 2954/QĐ-CC ngày 04/10/2016 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về cưỡng chế thi hành Quyết định số 2223/QĐ-KPHQ ngày 04/10/2016 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C.

Huỷ một phần Quyết định số 3385/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc giao đất có thu tiền sử dụng đất.

[7] Từ những phân tích trên, có cơ sở để chấp nhận đề nghị của luật sư bảo vệ cho người khởi kiện.

Không chấp nhận ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện đề bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện.

Không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị hủy bản án hành chính sơ thẩm.

Người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án.

Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trương Văn Ph không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 193 và khoản 2 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính;

Chấp nhận kháng cáo của ông Trương Văn Ph. Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2017/HC-ST ngày 23/6/2017 của Toà án nhân dân Thành phố Cần Thơ.

Áp dụng: Điều 30, Điều 32, điểm c khoản 2 Điều 74, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính 2015; điểm b, d, và g khoản 1 Điều 100 Luật Đất đai 2013.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn Ph. Hủy các Quyết định số 2223/QĐ-KPHQ ngày 05/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 2954/QĐ-CC ngày 04/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về cưỡng chế thi hành Quyết định số 2223/QĐ-KPHQ.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn Ph về việc yêu cầu hủy một phần Quyết định số 3385/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của Ủy ban nhân dân huyện C. Huỷ một phần Quyết định số 3225/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 của Ủy ban nhân dân huyện C về thu tiền sử dụng đất số tiền 52.500.000 đồng.

- Hủy bỏ quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 06/QĐ-ADBPKCTT ngày 20/10/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ về việc

tạm ngưng thi hành Quyết định số 2223/QĐ-KPHQ ngày 05/7/2016 và Quyết định số 2954/QĐ-CC ngày 04/10/2016.

Án phí:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

- Hoàn trả cho ông Trương Văn Ph 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm, theo biên lai thu số 000077 ngày 24/10/2016 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

- Hoàn trả cho ông Trương Văn Ph 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, theo biên lai thu số 000292 ngày 04/7/2017 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các Thẩm phán **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Xuân Minh **Trương Văn Bình** **Hoàng Thanh Dũng**